

---*---

Bản án số: 28/2021/HSST

Ngày: 08/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà: Lê Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Ngô Thị Vân Anh và bà: Hà Thị Hòa

Thư ký ghi biên bản phiên toà:

Bà: Phạm Thị Ánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Ông: Đỗ Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/HSST - QĐ ngày 24/6/2021 đối với bị cáo:

Lê Đình D, sinh ngày 30/10/1999, tại xã T1, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã T1, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình M (đã chết) và bà Lê Thị H; có vợ Nguyễn Thị T; có 01 con 06 tháng tuổi; Tiền án: Tiền sự: Không. Tạm giữ; Tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên toà).

+ BỊ HẠI:

Anh Lê Quốc K, sinh năm: 2001

Địa chỉ: Thôn 3, TN, xã XD, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (đề nghị xét xử vắng mặt).

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:

1. Bà Lê Thị H, sinh năm: 1976 (vắng mặt);
2. Anh Lê Chí P, sinh năm: 1978 (có mặt);
3. Anh Lê Thọ H, sinh năm: 1999 (vắng mặt);
4. Anh Hoàng Tiến H, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là bạn chơi với nhau, nên Lê Đình D, sinh ngày 30/10/1999, trú tại thôn 3, xã T1, huyện TX có cho Lê Quốc K, sinh năm: 2001, trú tại thôn 3 TN, xã XD, huyện TX, vay tiền không tính lãi suất, gồm 2 lần: Lần 1: Vào ngày 09/3/2020 K vay 18.000.000đồng;

Lần 2: vào ngày 09/4/2020 K vay thêm D 4.000.000đồng. Tổng số tiền vay là 22.000.000đồng; cả hai lần vay K đều viết giấy vay nợ với D. Hai bên thỏa thuận hẹn 02 tháng sau K sẽ trả hết cho D, đến đầu tháng 8/2020 do quá thời hạn trả nợ, Lê Đình D đã nhiều lần yêu cầu K trả nợ, nhưng do không có tiền trả nên Lê Quốc K không giám nghe điện thoại và không gặp D. Đến khoảng 10 giờ ngày 03/8/2020 Lê Đình D, đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha EXCITER, màu xanh trắng biển kiểm soát 36B2-72953 đi từ xã XD về xã T1, huyện TX. Khi đi đến đoạn đường gần nhà văn hóa thôn 3 TN, xã XD, huyện TX thì thấy Lê Quốc K đang điều khiển xe mô tô Yamaha EXCITER, biển kiểm soát 36B7-26941 chở theo sau Lê Thọ H, sinh năm 1999 ở cùng thôn. Ngay lúc này Lê Đình D điều khiển cho xe áp sát xe của K và yêu cầu dừng xe lại để sang xe mình ngồi với mục đích ép K đi vay tiền trả nợ. Sau khi dừng xe, D đi lại rút chìa khóa xe mô tô của K và nói “mi đi lên đây với tao”, K nói đợi em đưa xong thiệp mời đám cưới đã, nhưng D không đồng ý và dùng tay túm gáy cổ của K (tạo 2 vết thâm bầm tụ máu) kéo xuống xe nhưng bị K vùng vằng phản ứng, lúc này D quát “địt mẹ mi xuống với tao nhanh”, nhưng K vẫn không xuống xe nên Lê Đình D đã lại mở cốp xe mô tô của mình lấy 01 con dao bấm bằng kim loại, cán dài 12cm, lưỡi dao dài 20cm tiến lại phía K, một tay bóp mạnh vào phía trước cổ tạo vết xước da màu đỏ, một tay cầm dao dí vào hông bên trái của K, lúc này do K vùng vằng nên mũi dao chạm vào da tạo vết chầy xước da màu đỏ; D tiếp tục quát K: “mi có đi với tao không, đừng để tao điên lên”. Lúc này K sợ bị đánh nên bước xuống xe đi về phía mô tô của D, đồng thời D cũng đưa chìa khóa xe của K cho H đi về trước.

Sau khi yêu cầu Lê Quốc K ngồi được lên xe mô tô của mình, Lê Đình D điều khiển xe theo hướng lên thị trấn TX, đi được một đoạn D lấy điện thoại gọi cho Hoàng Tiến Huy, sinh ngày 01/4/1996, trú tại thôn HL, xã NP hỏi “anh đang ở đâu”, H trả lời “anh đang ở thị trấn, phía sau huyện ủy huyện TX” gần nhà Thịnh Thảo”. Nghe vậy, D điều khiển xe chở Khánh đến nhà Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1987, ở khu 2, thị trấn TX theo chỉ dẫn của H, khi đến nơi thấy trong nhà có anh Lê Chí P, sinh năm: 1978, trú tại khu 2, thị trấn TX đang làm nhôm kính. Khi đến nhà anh T, D dẫn Khánh vào ngồi ghế trong phòng khách, D nói với K: “Tau không cần biết hôm nay mi làm thế nào, hôm nay phải trả tiền cho tau, không trả tiền cho tau thì mi không được về với tau”, do lo sợ D đánh và lấy dao ra đâm nên K không dám đi ra ngoài. Sau đó D yêu cầu K vay tiền của H để trả cho D. Lúc này, Hoàng Tiến H từ trong nhà đi ra và ngồi tại ghế gần với K. Thấy H đi ra và K sợ bị D đánh nên K hỏi vay tiền của H, H đồng ý cho vay nhưng yêu cầu K phải viết giấy vay nợ. H lấy giấy, bút đưa cho K và đọc cho K viết nội dung vay số tiền 22.000.000đồng của H với mục đích là làm bếp (nhưng thực chất là để trả nợ cho D), hẹn 02 tháng sau sẽ trả, không có lãi suất. Lê Quốc K viết giấy vay tiền xong, thì Lê Đình D cầm tờ giấy đọc và bắt K điểm chỉ vào giấy vay tiền rồi về. Thời gian mà D giữ K tại nhà anh T khoảng 01 giờ. Đến ngày 04/8/2020, Hoàng Tiến H đã đưa số tiền 22.000.000đồng cho mẹ D là chị Lê Thị H tại nhà H.

Khi về đến nhà Lê Quốc K kể lại cho mẹ về sự việc vừa xảy ra nên mẹ của K là chị Lê Thị N đã đến Công an huyện TX báo cáo sự việc.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Lê Đình D đến làm việc đồng thời ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở và vùng phụ cận đối với D, đã thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 6; 01 điện thoại đi động Iphone 8 Plus màu đen, số IMEI 353013091072492; 01 căn cước công dân mang tên Vũ Văn H, sinh năm 2001 ở XD, huyện TX; 01 thẻ ATM mang tên Lê Đình D; 01 thẻ vay tiêu dùng tín chấp; 10 giấy vay tiền của nhiều người khác nhau; 20 tờ giấy vay tiền in sẵn chưa ghi nội dung; 01 quyển vở học sinh bên trong ghi nội dung liên quan đến việc vay tiền; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 36M1-14987.

Ngày 04/8/2020 chị Lê Thị H là mẹ đẻ của Lê Đình D đã đến cơ quan điều tra giao nộp số tiền 22.000.000đồng. Tại Kết luận giám định số 2652/PC09 ngày 28/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận đều là tiền thật.

Đối với con dao nhọn dùng để đe dọa K, Lê Đình D để ở nhà anh Nguyễn Mạnh T, hồi 21 giờ 30 phút ngày 03/8/2020 anh T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Đối với những vết thương trên người Lê Quốc K do Lê Đình D gây ra khi cưỡng ép K lên xe, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 12/CSĐT ngày 24/01/2021 trưng cầu giám định pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định tổn hại sức khỏe. Tuy nhiên, Lê Quốc K đã có đơn từ chối đi giám định thương tích, Cơ quan điều tra đã có quyết định dẫn giải người bị hại đi giám định, nhưng K vẫn cương quyết không đi. Do đó, không có căn cứ xử lý Lê Đình D về tội cố ý gây thương tích.

Đối với hành vi của Hoàng Tiến H có cho Lê Quốc K vay tiền để trả cho Lê Đình D, nhưng không biết việc D cưỡng ép Khánh phải trả nợ, bản thân khi H cho K vay tiền không đe dọa gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân không xử lý đối với Hoàng Tiến H.

Đối với Nguyễn Mạnh T là chủ nhà nơi Lê Đình D ép Khánh viết giấy vay tiền, nhưng anh Thịnh không biết việc phạm tội của D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TX không có căn cứ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lê Quốc K không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại di động Iphone 6; 01 thẻ ATM mang tên Lê Đình D; 01 thẻ vay tiêu dùng tín chấp; 08 giấy vay tiền của nhiều người khác; 20 tờ giấy vay tiền in sẵn chưa ghi nội dung xác định không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Lê Đình D. 01 quyển vở học sinh bên trong ghi nội dung liên quan đến việc vay tiền xác định của chị Lê Thị H nên cơ quan điều tra trả lại cho chị Lê Thị H; 01 căn cước công dân mang tên Vũ Văn H xác định là của anh H, sinh năm 2001 ở XD, TX làm rơi được Lê Đình D nhặt được, nên trả lại cho anh H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave an pha, biển kiểm soát 36M1-14987 xác định của anh Vi Văn T ở thôn Giang, xã XC, huyện TX cho anh Lê Văn Tuấn A ở xã T1 mượn, sau đó Tuấn A đã cho Lê Đình D mượn không liên quan đến vụ án nên trả lại cho anh T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha EXCITER, màu xanh trắng biển kiểm soát 36B2-72953 xác định là xe của anh Nguyễn Văn Đ ở thôn TL, xã T1,

anh Đ không biết D mượn để thực hiện hành vi bắt giữ người trái pháp luật nên đã trả lại cho anh Đ.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh Hoàng Tiến H đã có đơn xin lại tài sản là số tiền 22.000.000đồng, xác định số tiền trên không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho Hoàng Tiến H.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 con dao bấm bằng kim loại, cán dài 12cm, lưỡi dao dài 20cm; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu đen, số IMEI 353013091072492, đã qua sử dụng, tiếp tục giữ, quản lý để xử lý; 02 giấy vay tiền đứng tên Lê Quốc K ghi số tiền vay là 18.000.000đồng và 22.000.000đồng thu khi khám xét ở nhà D được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSTX ngày 27/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố Lê Đình D về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 157 BLHS; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lê Đình D 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng, thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Về bồi thường dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho Lê Đình D 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu đen, số IMEI 353013091072492, đã qua sử dụng; Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bấm bằng kim loại, cán dài 12cm, lưỡi dao dài 20cm; 02 Giấy vay tiền đứng tên Lê Quốc K ghi số tiền vay 18.000.000đồng và 22.000.000đồng được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thường Xuân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do là bạn chơi với nhau, nên Lê Đình D cho Lê Quốc K vay số tiền 22.000.000đồng, không tính lãi suất. Đến thời hạn trả tiền, D đòi nhiều lần nhưng K không trả, ngày 03/8/2020, Lê Đình D đã dùng dao bấm bằng kim loại, cán dài 12cm, lưỡi dao dài 20cm đe dọa bắt Lê Quốc K phải ngồi lên xe mô tô do D điều khiển, rồi chở K lên nhà anh Nguyễn Mạnh T. Tại nhà T, D có hành vi đe dọa không cho K đi ra ngoài trong khoảng 01 giờ và bắt K phải viết giấy vay số tiền 22.000.000đồng của anh Hoàng Tiến H để trả nợ cho D.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền tự do về thân thể của con người, được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm, nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của Lê Đình D đã dùng dao bấm bằng kim loại, đe dọa Lê Quốc K bắt K phải ngồi lên xe mô tô do D điều khiển, rồi chở K lên nhà anh Nguyễn Mạnh T. Lê Đình D không cho K đi ra ngoài, bắt K phải viết giấy vay số tiền 22.000.000đồng của Hoàng Tiến H để trả nợ cho D trong khoảng 01 giờ, đã cấu thành đầy đủ tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố đối với bị cáo là chính xác và có cơ sở.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Lê Đình D là người có nhân thân tốt.

Tình tiết tăng nặng: Không; Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo “Thành khẩn khai báo”; “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, bị hại Lê Quốc K có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, nên áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt bị cáo một mức án nhất định, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục.

[7]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp

luật”, đề nghị mức hình phạt; về xử lý vật chứng; án phí là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Lê Đình D xin giảm nhẹ hình phạt.

[8]. Về trách nhiệm dân sự. Bị hại anh Lê Quốc K không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về vật chứng của vụ án: Vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân giao nhận ngày 01/3/2021 gồm: 01 con dao bấm bằng kim loại màu đỏ đen, phần cán dao dài 12 cm, khi mở nút bấm thì cả dao và lưỡi dao có chiều dài 20cm. Lưỡi dao màu trắng đen, có một lưỡi sắc và một đầu nhọn, chỗ rộng nhất phần lưỡi dao là 02cm, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu đen, số IMEI 353013091072492, đã qua sử dụng, không phải là công cụ phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho Lê Đình D là phù hợp; 02 Giấy vay tiền đứng tên Lê Quốc K ghi số tiền vay 18.000.000đồng và 22.000.000đồng được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Lê Đình D phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”

Xử phạt: Lê Đình D 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng. Thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/7/2021). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T1, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. “*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*”. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bấm bằng kim loại màu đỏ đen, phần cán dao dài 12 cm, khi mở nút bấm thì cả dao và lưỡi dao có chiều dài 20cm. Lưỡi dao màu trắng đen, có một lưỡi sắc và một đầu nhọn, chỗ rộng nhất phần lưỡi dao là 02cm, đã qua sử dụng.

- Trả lại: 01 (một) điện thoại di động Iphone 8 Plus màu đen, số IMEI

353013091072492, đã qua sử dụng cho Lê Đình D.

- 02 (hai) Giấy vay tiền đứng tên Lê Quốc K ghi số tiền vay 18.000.000đồng và 22.000.000đồng được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Vật chứng có đặc điểm mô tả theo biên bản giao nhận ngày 01 tháng 3 năm 2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Buộc Lê Đình D phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/7/2021). Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS Thường Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư Pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Tâm